

Số: 02 /KL-TTr

Cư Jút, ngày 18 tháng 9 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành Luật ngân sách Nhà nước tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTr, ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chánh thanh tra huyện Cư Jút về việc thanh tra chấp hành Luật ngân sách Nhà nước tại UBND xã Đắc Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/09/2020 của Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Chánh thanh tra kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Đắc Wil là một xã biên giới nằm cách trung tâm huyện Cư Jút khoảng 20 km; phía Tây giáp Vương Quốc Cam Pu Chia; phía Bắc giáp huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk; phía Nam giáp xã Đắc Drông, phía Đông giáp xã Ea Pô. Với tổng diện tích tự nhiên 42.082,56 ha, dân số 2.232 hộ với 10.123 nhân khẩu; gồm có 14 dân tộc anh em cùng sinh sống xen kẽ trong 15 thôn, buôn; ngành nghề chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ nhỏ lẻ; nguồn thu nhập của người dân tương đối ổn định.

Cơ cấu tổ chức của cán bộ, công chức cấp xã gồm 33 đồng chí, trong đó: Cán bộ chuyên trách 21 đồng chí, không chuyên trách 12 đồng chí, đều có trình độ nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu.

Trong thời gian qua Đảng ủy, HĐND, UBND xã triển khai đồng bộ nhiệm vụ về Ngân sách để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; tích cực tuyên truyền vận động nhân dân tham gia đóng góp cho địa phương cùng với ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng kết cấu, hạ tầng, gắn với xây dựng nông thôn mới đạt kết quả đáng kể; tăng cường sản xuất, chuyển đổi nhiều mô hình, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, sản lượng, chất lượng ngày càng được nâng cao, tăng nguồn thu nhập cho người dân; thương mại, dịch vụ được phát triển; đời sống nhân dân được nâng cao.

Bên cạnh đó vẫn còn khó khăn đó là thời tiết biến động bất thường, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; dịch bệnh gia súc, gia cầm chịu nhiều rủi ro; giá cả một số mặt hàng nông sản xuống thấp, làm ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của nhân dân và nguồn thu địa phương.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Thu ngân sách địa phương: (chi tiết phụ lục số 01 kèm theo).

- Tổng thu năm 2018: 11.114.010.290đồng, đạt 120,75% (11.114.010.290 đồng/9.204.000.000đồng) dự toán HĐND xã giao, đạt 121% (11.114.010.290 đồng/9.179.000.000 đồng) dự toán huyện giao, trong đó:

+ Thu cân đối ngân sách 10.697.069.786đồng, đạt 116,5% (10.697.069.786 đồng/9.179.000.000đồng) dự toán UBND huyện giao, trong đó: Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp 552.246.786 đồng, đạt 191% (552.246.786 đồng/289.250.000đồng); thu bổ sung từ cấp trên 10.144.823.000đồng, đạt 118% (10.144.823.000đồng/8.589.750.000đồng).

+ Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân 109.743.000đồng đạt 33% (109.743.000đồng/325.000.000đồng) dự toán HĐND xã giao.

+ Thu kết dư ngân sách năm trước chuyển sang 307.197.504đồng.

- Tổng thu năm 2019: 16.638.583.053 đồng, đạt 158% (16.638.583.053 đồng/10.524.600.000đồng) dự toán huyện và HĐND xã giao, trong đó:

+ Thu cân đối ngân sách: 15.962.927.960 đồng, đạt 151% (15.962.927.960đồng/10.524.600.000đồng) dự toán UBND huyện và HĐND xã giao, trong đó: Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp 229.380.960đồng, đạt 74% (229.380.960đồng/308.500.000đồng); bổ sung từ cấp trên 15.733.592.000đồng, đạt 154 % (15.733.592.000 đồng/10.216.000.000đồng).

+ Thu kết dư 552.507.257 đồng.

+ Thu chuyển nguồn 51.044.836đồng.

+ Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân 72.058.000đồng.

1.2. Thu quỹ công chuyên dùng (chi tiết phụ lục số 02 kèm theo)

Tổng thu trong 02 năm: 379.037.000đồng, trong đó:

+ Thu năm 2018: 163.318.000đồng, đầu năm UBND xã không xây dựng dự toán thu để thông qua Nghị quyết HĐND giao chỉ tiêu thu. Qua làm việc với TT. UBND, TT. HĐND và Kế toán đơn vị, được giải trình do đầu năm còn một số kinh phí năm trước (2017) chuyển sang đơn vị dự kiến chi trong số kinh phí được chuyển sang, nên đầu năm đơn vị không lập dự toán thu. Tuy nhiên trong năm một số quỹ phát sinh dự kiến chi cao hơn số tiền năm trước chuyển sang, do đó, UBND xã đã lập tờ trình HĐND xã trong cuộc họp giữa năm và được sự thống nhất của HĐND xã nên đơn vị đã tổ chức thu để có kinh phí chi cho các hoạt động. Qua kiểm tra thực tế nhu cầu chi một số quỹ có phát sinh, sử dụng đúng mục đích và đã được báo cáo, công khai minh bạch các quỹ theo quy định.

+ Thu năm 2019: 215.719.000đồng/143.200.000đồng, đạt 151% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao.

*** Nhận xét, đánh giá công tác thu:**

- Ưu điểm:

Đơn vị đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc tổ chức thu ngân sách địa phương; các khoản thu cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật; năm 2018, thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp đạt tỷ lệ cao so với dự toán 191%, một số sắc thuế đạt khá cao (Phí, lệ phí, đạt 133,9 %; lệ phí trước bạ nhà đất, đạt 255,6%; Thuế thu nhập

doanh nghiệp, đạt 621,3%; Thuế GTGT, đạt 179,2%); các khoản thu quỹ công chuyên dùng hàng năm đều vượt so với dự toán được hội đồng nhân dân xã giao.

Triển khai thu huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng các công trình giao thông nông thôn cơ bản đơn vị thực hiện đúng theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016 -2020.

Sử dụng hóa đơn, chứng từ, biên lai thu đúng theo quy định do Bộ Tài chính ban hành, phát hành biên lai thu kịp thời, đầy đủ, định kỳ quyết toán theo quy định.

- Tôn tại, hạn chế:

Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp năm 2019, tỷ lệ thu đạt thấp so với dự toán 74%, hầu hết các sắc thuế đều không đạt; thu đóng góp tự nguyện của tổ chức cá nhân năm 2018, đạt 33,8% dự toán.

**Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:*

Trong 02 năm (2018-2019) giá cả một số mặt hàng nông sản xuống thấp nhất là giá Hồ tiêu, Cà phê làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, sức mua giảm, hàng hóa tiêu thụ chậm, ảnh hưởng đến kinh doanh của các hộ tiểu thương và doanh nghiệp trên địa bàn xã; bên cạnh đó, Chính quyền địa phương thực hiện chưa tốt công tác truyền truyền, vận động nhân dân, chưa có biện pháp, giải pháp quyết liệt trong công tác thu, một số hộ gia đình chưa chấp hành tốt nghĩa vụ đối với địa phương còn trông chờ vào Nhà nước; công tác lãnh đạo của Đảng ủy, giám sát của HĐND đối với UBND trong quá trình triển khai thực hiện ngân sách xã chưa được quan tâm đúng mức. Ngoài ra còn do Luật quản lý thuế quy định đối với các khoản nợ thuế dưới 90 ngày không áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế mà chỉ đơn đốc và xử lý phạt chậm nộp tiền thuế; đây là nguyên nhân dẫn đến kết quả thu chưa đạt dự toán.

2. Về chi ngân sách: (chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo).

- Năm 2018, tổng chi ngân sách địa phương thực hiện: 10.561.503.033đồng, đạt 114,7% (10.561.503.033đồng/9.204.000.000đồng) dự toán UBND huyện và HĐND xã giao, trong đó: Chi thường xuyên 8.160.344.197đồng, đạt 105,6%; Chi đầu tư xây dựng 2.340.114.000đồng, đạt 192,1%; nộp trả ngân sách huyện 10.000.000đồng; chuyển nguồn sang năm sau 51.044.836đồng.

- Năm 2019, tổng chi ngân sách địa phương thực hiện: 15.604.983.543đồng, đạt 148,3% (15.604.983.543đồng/10.524.600.000đồng) dự toán UBND huyện và HĐND xã giao, trong đó: chi thường xuyên 8.573.357.763đồng, đạt 110,1%; chi đầu tư xây dựng 6.904.000.000đồng, đạt 278,7%; nộp trả ngân sách huyện 35.000.000đồng; chuyển nguồn sang năm sau 92.625.780đồng.

** Nhận xét, đánh giá chi ngân sách:*

2.1. Về chi thường xuyên:

- Ưu điểm:

Thực hiện chi ngân sách về cơ bản đúng theo quy định của pháp luật, đúng với quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện chi tiêu tiết kiệm, hợp lý, chi đúng, chi đủ; một số khoản chi tăng thêm do thay đổi chính sách, chế độ theo quy định của Nhà nước, kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí xây dựng nông thôn mới được cơ quan cấp trên bổ sung bảo đảm nguồn cho đơn vị chi trả kịp thời, đáp ứng được nhu cầu hoạt động bình thường của bộ máy nhà nước, đảm bảo phát triển kinh tế, chính trị - xã hội, An ninh, Quốc phòng, Trật tự và An sinh xã hội trên địa bàn xã.

- Tồn tại, hạn chế:

Chi thường xuyên chưa đảm bảo trong dự toán được giao, chi cho một số lĩnh vực, ban, ngành vượt dự toán khá cao (năm 2018: An ninh trật tự 25%, sự nghiệp giáo dục 24,6%, Quản lý Nhà nước 16,9%, Mặt trận Tổ quốc 13,6%, Đoàn Thanh niên 15,3%, Hội liên hiệp phụ nữ 15,5%, Hội nông dân 16%, Hội cựu chiến binh 14,2%; năm 2019: Sự nghiệp phát thanh truyền hình 19,6%, Sự nghiệp kinh tế 60,9%, Sự nghiệp đảm bảo xã hội 47,9%, quản lý nhà nước 10,3%, Hội người cao tuổi 26,6%).

Bên cạnh đó chi cho một số lĩnh vực, ban, ngành, đoàn thể giảm so với dự toán được giao (năm 2018: sự nghiệp bảo vệ môi trường 89%, sự nghiệp đảm bảo xã hội 76,5%; sự nghiệp đào tạo và dạy nghề 72,3%, sự nghiệp kinh tế 37,7%, sự nghiệp phát thanh truyền hình 40,3%, sự nghiệp khoa học công nghệ 40%; năm 2019: Một số sự nghiệp được giao dự toán đơn vị không thực hiện, sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp khoa học và công nghệ, Đảng giảm 11%, Mặt trận Tổ quốc giảm 12%, Hội nông dân giảm 12%).

** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:*

- Nguyên nhân khách quan:

Một số nhiệm vụ phát sinh chưa được bố trí trong dự toán đầu năm, trong năm được ngân sách huyện bổ sung để đơn vị thực hiện: Chi thực hiện cải cách tiền lương, hỗ trợ tiền tết, cho cán bộ thôn; thăm hỏi tặng quà cho gia đình chính sách, người có công, gạo cứu đói trong dịp tết, chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí xây dựng nông thôn mới ...

- Nguyên nhân chủ quan:

Đơn vị thực hiện xây dựng dự toán chưa dự kiến hết nhiệm, chế độ, chính sách phát sinh để phân bổ kinh phí cho sát với thực tế; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chi, kế toán thiếu sự thẩm định nhu cầu sử dụng cho từng lĩnh vực, ban, ngành để tham mưu cho chủ tài khoản điều hành chi trong dự toán được giao.

2.2. Chi đầu tư xây dựng:

Tổng chi trong 02 năm (2018- 2019) số tiền: 9.244.000.000đồng, trong đó:

- Năm 2018: Triển khai đầu tư xây dựng công trình nhà chính sách có công với cách mạng; 05 tuyến đường bê tông của thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, với tổng mức đầu tư 2.340.000.000 đồng, đã thanh toán 2.340.000.000 đồng.

- Năm 2019: Triển khai đầu tư thi công 12 tuyến đường theo chương trình mục tiêu quốc gia, theo hình thức đầu tư Nhà nước hỗ trợ vật liệu xi măng, cát, đá và từ nguồn nhân dân tự đóng góp, với tổng nguồn vốn 10.817.000.000 đồng, trong đó từ nguồn ngân sách 6.904.000.000 đồng, từ nguồn đóng góp nhân dân 3.913.000.000 đồng, Ngân sách đã cấp cho đơn vị thanh toán đầy đủ với số tiền 6.904.000.000 đồng, đối với nguồn vốn đóng góp nhân dân cơ bản đã huy động đủ kịp thời thanh toán cho công trình.

*** Nhận xét, đánh giá:**

UBND xã đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các công trình chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các bộ ngành cụ thể từ giai đoạn lập kế hoạch đầu tư dự án, lập dự toán thẩm định dự toán công trình đến giai đoạn triển khai thi công nghiệm thu thanh quyết công trình theo đúng các văn bản như: Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 26/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư 01/2017/TT-BKH ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập quy trình kế hoạch đầu tư cấp xã; Hướng dẫn số 721/HD-SKH ngày 18/4/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định 1444/QĐ-UBND ngày 16/09/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, định mức đối với các công trình giao thông nông thôn có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản, có giá trị công trình < 3 tỷ; Quyết định 17/QĐ-UBND tỉnh Đắk Nông ngày 07/08/2017 ban hành quy định về cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng từ ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu và thu huy động đóng góp nhân dân cơ bản được kịp thời, sử dụng nguồn vốn đầu tư, hiệu quả, đúng mục đích. Kiểm tra thực tế, các công trình thi công cơ bản đảm bảo theo yêu cầu về kích thước khối lượng được duyệt; các công trình đưa vào sử dụng phát huy tốt hiệu quả, tạo điều kiện cho việc đi lại sản xuất, vận chuyển hàng hóa; góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

2.3. Về mua sắm tài sản

Trong 02 năm (2018- 2019), đơn vị đã thực hiện mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn với tổng số tiền 164.710.000 đồng (*năm 2018: 129,810.000đồng; năm 2019: 34.900.000đồng*). Qua kiểm tra chứng từ, báo cáo, sổ sách và thực tế, cho thấy đơn vị

thực hiện mua sắm theo đúng trình tự, thủ tục; hồ sơ chứng từ đầy đủ; tài sản đúng chủng loại, số lượng; sử dụng đúng mục đích và phát huy tốt hiệu quả sử dụng. Việc mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và thực hiện đăng ký mua tập trung tại sở tài chính theo quy định.

2.4. Sử dụng nguồn vốn có mục tiêu

Tổng kinh phí đơn vị thực hiện trong 02 năm số tiền: 9.311.500.000đồng (năm 2018: 1.883.000.000đồng; năm 2019: 7.428.500.000đồng), cụ thể:

- Năm 2018, kinh phí thực hiện 1.883.000.000đồng, gồm: Đầu tư xây dựng 03 công trình đường bê tông theo CTMTQG xây dựng nông thôn mới, với tổng nguồn vốn 800.000.000đồng; 04 công trình thi công mới đường bê tông và sửa chữa đường bê tông, số tiền 883.000.000 đồng, mua phân bón hỗ trợ phát triển sản xuất cho các thôn, số tiền 200.000.000 đồng theo CTMTQG giảm nghèo bền vững.

- Năm 2019, kinh phí thực hiện 7.428.500.000đồng, gồm: Đầu tư 10 công trình đường bê tông cấp thôn theo CTMTQG xây dựng nông thôn mới, với tổng nguồn vốn 6.078.000.000 đồng; chi sửa chữa truyền thanh, chi các hoạt động văn nghệ, hội xuân đời sống người dân nông thôn mới, số tiền 50.000.000đồng; 03 công trình đường bê tông cấp số tiền 973.000.000đồng, mua phân bón hỗ trợ sản xuất cho các thôn, số tiền 327.500.000 đồng theo CTMTQG giảm nghèo bền vững.

Qua kiểm tra cho thấy đơn vị đã sử dụng nguồn kinh phí kịp thời, đúng mục đích và đối tượng theo quy định.

3. Việc quản lý và sử dụng các quỹ công chuyên dùng:

Trong 02 năm đơn vị đã chi với tổng số tiền: 309.413.000đồng (năm 2018: 141.771.000đồng; năm 2019: 167.642.000đồng). Qua kiểm tra cho thấy đơn vị thực hiện về cơ bản theo đúng quy định tại Điều 15 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn như: Thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hạch toán, quyết toán riêng từng quỹ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, kinh phí của các quỹ chưa sử dụng hết trong năm được chuyển sang năm sau, báo cáo kết quả hoạt động hằng năm của từng quỹ cho Hội đồng nhân dân xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Tuy nhiên đơn vị sử dụng các loại quỹ chưa triệt để, còn để tồn qua các năm còn cao (năm 2017: 87.044.175đồng; năm 2018: 108.591.175đồng; năm 2019: 156.668.175đồng). Nguyên nhân đơn vị xây dựng kế hoạch thu chưa sát với nhu cầu chi dẫn đến tình trạng còn tồn một số quỹ còn cao. Để quản lý và sử dụng các quỹ công chuyên dùng đạt hiệu quả, đề nghị đơn vị hàng năm xây dựng kế hoạch thu sát với các nhiệm vụ chi, đảm bảo thu đủ chi, tránh tình trạng hàng năm tồn quỹ cao.

4. Sử dụng nguồn dự phòng:

Tổng kinh phí đơn vị đã sử dụng trong 02 năm: 320.000.000đồng, đạt 100% dự toán (năm 2018: 160.000.000đồng; năm 2019: 160.000.000đồng). Qua kiểm tra đơn vị đã sử dụng nguồn theo dự toán được bố trí đầu năm, việc sử dụng đảm bảo theo quy định luật ngân sách.

5. Sử dụng nguồn thu vượt:

Tổng số tiền vượt thu năm 2018: 226.951.794 (*trừ 02 khoản thu tiền thoái thu BHXH năm trước nộp lại và tiền hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo số tiền 36.044.992đồng*), đơn vị trích 50% thực hiện nguồn cải cách tiền lương với số tiền 113.475.897đồng (đã chi cải cách tiền lương năm 2019: 85.029.212 đồng, số tiền còn lại 28.446685đồng đơn vị đã hạch toán vào nguồn thu CCTL năm 2020); Số tiền còn lại 113.475.897đồng, sau khi đã trích 50% thực hiện nguồn cải cách tiền lương đơn vị chưa sử dụng đã chuyển sang năm 2019, trong năm 2019 đơn vị chưa có nhu cầu sử dụng, tiếp tục chuyển kết dư năm 2020 để sử dụng. Qua thanh tra cho thấy đơn vị thực hiện nguồn vượt thu theo đúng quy định của của luật ngân sách.

6. Công tác kế toán và quyết toán ngân sách

Về cơ bản đơn vị sử dụng biên lai, hóa đơn chứng từ hợp lệ; mở các loại sổ sách đầy đủ; phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; tổ chức, thực hiện công tác hạch toán kế toán, quyết toán ngân sách theo đúng quy định về chế độ ngân sách xã hiện hành; chế độ lập báo cáo tài chính, công khai dự toán, quyết toán theo đúng quy định quy định Điều 13 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 Quy định về quản lý Ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; Chương V Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

7. Việc điều hành ngân sách:

- Ưu điểm:

Việc quản lý, điều hành ngân sách về cơ bản đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 Quy định về quản lý Ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn từ khâu lập dự toán, chấp hành dự toán, kế toán, quyết toán, công khai ngân sách; các khoản thu, chi theo đúng định mức, chế độ; sử dụng nguồn đúng nội dung, mục đích và đối tượng.

- Tồn tại, hạn chế:

Chưa có biện pháp, giải pháp thu nợ đọng thuế và thu huy động đóng góp của nhân dân triệt để, nên một số khoản thu chưa đạt dự toán; chi thường xuyên chưa được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao; lập dự toán thu các quỹ chuyên dùng qua các năm chưa sát với nhiệm vụ chi, sử dụng các loại quỹ chuyên dùng chưa triệt để, còn để tồn qua các năm còn cao (năm 2017: 87.044.175đồng; năm 2018: 108.591.175đồng; năm 2019: 156.668.175đồng).

**Nguyên nhân tồn tại hạn chế:*

Công tác chỉ đạo thu chưa quyết liệt; công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ đóng góp địa phương chưa được tăng cường; việc xây dựng dự toán chưa dự kiến hết nhiệm vụ, chế độ, chính sách để phân bổ cho sát với thực tế; bên cạnh đó, trong năm một số chế độ, chính sách phát sinh được ngân sách huyện bổ sung cũng làm ảnh hưởng đến cân đối nguồn. Ngoài ra công tác lãnh đạo của Đảng ủy, giám sát của HĐND đối với UBND trong quá trình điều hành ngân sách chưa được quan tâm đúng mức, nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện để lãnh đạo, điều chỉnh kịp thời.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

1.1. Ưu điểm:

Trong năm (2018-2019), tình hình thời tiết diễn biến thất thường, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; dịch bệnh gia súc, gia cầm chịu nhiều rủi ro; giá cả nông sản, vật nuôi giảm mạnh; ảnh hưởng đến thu nhập của nhân dân và nguồn thu của địa phương. Tuy nhiên với sự nỗ lực cố gắng của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương đã chủ động triển khai điều hành ngân sách đảm bảo phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, An ninh, Quốc phòng, Trật tự và An sinh xã hội của địa phương. Công tác chỉ đạo điều hành ngân sách cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật từ khâu lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán, công khai ngân sách; các khoản thu, chi theo đúng định mức, chế độ; sử dụng nguồn đúng nội dung, mục đích và đối tượng. Bên cạnh đó Chính quyền địa phương cũng đã tích cực vận động nhân dân đóng góp cùng với các nguồn vốn của nhà nước, tập trung thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện, đảm bảo các tiêu chí theo đúng tinh thần Nghị quyết các cấp đề ra.

1.2. Tồn tại, hạn chế:

- Về thu ngân sách:

Thu ngân sách năm 2019, tỷ lệ đạt còn thấp 74%, giảm so với dự toán 26%, hầu hết các sắc thuế đều không đạt; thu đóng góp tự nguyện của tổ chức cá nhân năm 2018, đạt tỷ lệ 33,8% dự toán.

**Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:*

Do giá cả một số mặt hàng nông sản xuống thấp nhất là giá Hồ tiêu, Cà phê làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, sức mua giảm, hàng hóa tiêu thụ chậm, ảnh hưởng đến kinh doanh của các hộ tiểu thương và doanh nghiệp trên địa bàn xã; bên cạnh đó, Chính quyền địa phương thực hiện chưa tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, chưa có biện pháp, giải pháp quyết liệt trong công tác thu, một số hộ gia đình chưa chấp hành tốt nghĩa vụ đối với địa phương còn trông chờ vào Nhà nước; công tác lãnh đạo của Đảng ủy, giám sát của HĐND đối với UBND trong quá trình triển khai thực hiện ngân sách xã chưa được quan tâm đúng mức. Ngoài ra còn do Luật quản lý thuế quy định

đối với các khoản nợ thuế dưới 90 ngày không áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế mà chỉ đôn đốc và xử lý phạt chậm nộp tiền thuế; đây là nguyên nhân dẫn đến kết quả thu chưa đạt dự toán.

- Về Chi ngân sách:

Chi thường xuyên chưa đảm bảo trong dự toán được giao, chi cho một số lĩnh vực, ban, ngành vượt dự toán khá cao (năm 2018: An ninh trật tự 25%, sự nghiệp giáo dục 24,6%, Quản lý Nhà nước 16,9%, Mặt trận Tổ quốc 13,6%, Đoàn Thanh niên 15,3%, Hội liên hiệp phụ nữ 15,5%, Hội nông dân 16%, Hội cựu chiến binh 14,2%; năm 2019: Sự nghiệp phát thanh truyền hình 19,6%, Sự nghiệp kinh tế 60,9%, Sự nghiệp đảm bảo xã hội 474,9%, quản lý nhà nước 10,3%, Hội người cao tuổi 26,6%). Bên cạnh đó chi cho một số lĩnh vực, ban, ngành, đoàn thể giảm so với dự toán được giao (năm 2018: sự nghiệp bảo vệ môi trường 89%, sự nghiệp đảm bảo xã hội 76,5%; sự nghiệp đào tạo và dạy nghề 72,3%, sự nghiệp kinh tế 37,7%, sự nghiệp phát thanh truyền hình 40,3%, sự nghiệp khoa học công nghệ 40%; năm 2019: Một số sự nghiệp được giao dự toán đơn vị không thực hiện như, sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp khoa học và công nghệ, Đảng giảm 11% Mặt trận Tổ quốc giảm 12%, Hội nông dân giảm 12%).

** Nguyên nhân, tồn tại hạn chế:*

+ Nguyên nhân khách quan:

Một số nhiệm vụ phát sinh chưa được bố trí trong dự toán đầu năm, trong năm được ngân sách huyện bổ sung để đơn vị thực hiện: Chi thực hiện cải cách tiền lương, hỗ trợ tiền tết, cho cán bộ thôn; thăm hỏi tặng quà cho gia đình chính sách, người có công, gạo cứu đói trong dịp tết, chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí xây dựng nông thôn mới ...

+ Nguyên nhân chủ quan:

Đơn vị thực hiện xây dựng dự toán chưa dự kiến hết được nhiệm vụ, chế độ, chính sách phát sinh để phân bổ kinh phí cho sát với thực tế; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chi, kế toán thiếu sự thẩm định nhu cầu sử dụng cho từng lĩnh vực, ban, ngành để tham mưu cho chủ tài khoản điều hành chi trong dự toán được giao.

- Việc điều hành ngân sách:

Chưa có biện pháp, giải pháp thu nợ đọng thuế và thu huy động đóng góp của nhân dân triệt để, nên một số khoản thu chưa đạt dự toán; chi thường xuyên chưa được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao; lập dự toán thu các quỹ chuyên dùng qua các năm chưa sát với nhiệm vụ chi, sử dụng các loại quỹ chuyên dùng chưa triệt để, còn để tồn qua các năm còn cao (năm 2017: 87.044.175đồng; năm 2018: 108.591.175đồng; năm 2019: 156.668.175đồng).

**Nguyên nhân tồn tại hạn chế:*

Công tác chỉ đạo thu chưa quyết liệt; công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ đóng góp địa phương chưa được tăng cường; việc xây dựng dự toán chưa

dự kiến hết nhiệm vụ, chế độ, chính sách để phân bổ cho sát với thực tế; bên cạnh đó, trong năm một số chế độ, chính sách phát sinh được ngân sách huyện bổ sung cũng làm ảnh hưởng đến cân đối nguồn. Ngoài ra công tác lãnh đạo của Đảng ủy, giám sát của HĐND đối với UBND trong quá trình điều hành ngân sách chưa được quan tâm đúng mức, nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện để lãnh đạo, điều chỉnh kịp thời.

Những tồn tại hạn chế nêu ở phần kết luận trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch UBND xã ĐăkWil chưa chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã. Trách nhiệm tiếp theo thuộc kế toán ngân sách xã là bộ phận tham mưu trực tiếp trong công tác tài chính, kế toán của đơn vị. Ngoài ra một phần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy, giám sát của HĐND xã trong quá trình Thực hiện thu, chi ngân sách xã.

2. Kiến nghị:

2.1. Đối với UBND huyện Cư Jút:

Ban hành văn bản chỉ đạo UBND xã ĐăkWil thực hiện nghiêm kết luận thanh tra đối với các kiến nghị đã được nêu trên.

2.2. Đối với UBND xã Đăk Wil:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ngành chức năng của xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đóng góp cho địa phương, nộp thuế theo quy định; phối hợp với cơ quan thu, thường xuyên theo dõi kiểm tra, kiểm soát các trường hợp kê khai không đầy đủ số thuế phải nộp, nộp thuế chậm; tập trung thu và xử lý các hộ nợ đọng thuế quá hạn và các khoản đóng góp xây dựng các tuyến đường giao thông của các thôn.

- Lập và phân bổ dự toán thu, chi sát với thực tế hơn; khai thác tối đa nguồn thu để tăng thu, đảm bảo nguồn cân đối ngân sách địa phương; chi ngân sách Nhà nước phải được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được phê duyệt; thực hiện thu, chi các loại quỹ công sát với nhu cầu, thu đủ chi và phải được thông qua Hội đồng nhân dân xã quyết định ngay đầu năm.

- Tổ chức điều hành ngân sách một cách chặt chẽ hơn, thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý và sử dụng ngân sách theo đúng Luật ngân sách Nhà nước và Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 Quy định về quản lý Ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế mà phạm vi kết luận đã nêu.

2.3. Đối với Đảng ủy, HĐND xã

- Tăng cường công tác lãnh đạo, giám sát trong các hoạt động điều hành ngân sách đối với UBND xã, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành Luật Ngân sách tại UBND xã ĐăkWil, huyện Cư Jút. Chánh Thanh tra báo cáo Chủ tịch UBND huyện để chỉ đạo và xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Đắk Nông;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND
- Lưu: TTr + Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Thị Mười